

tác này vào nề nếp thường xuyên, phổ cập và thích hợp với từng thời gian và từng đối tượng.

8. Thủ trưởng các Bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác này trong ngành mình và địa phương mình. Cần tăng cường cán bộ có hiểu biết pháp luật cho các bộ phận pháp chế của các Bộ, các ngành và Sở tư pháp của các tỉnh, thành phố để giúp Bộ, Ủy ban các công tác xây dựng pháp luật, tuyên truyền phổ biến pháp luật và kiểm tra việc thi hành pháp luật.

9. Bộ Tư pháp có trách nhiệm nắm tình hình công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, thi hành pháp luật ở các ngành và các địa phương, ở các cơ quan thông tin, tuyên truyền, báo chí, ở các trường học để kịp thời rút kinh nghiệm, hướng dẫn chung, và trong báo cáo hàng quý phải báo cáo vấn đề này với Hội đồng bộ trưởng.

Hà Nội, ngày 7 tháng 12 năm 1982

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

CÁC BỘ

BỘ NGOẠI THƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH số 974-BNgT/VP ngày 2-10-1982 ban hành bản Quy định về thủ tục xin và cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI THƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ nghị định số 231-CP ngày 21-6-1979 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Ngoại thương;

Căn cứ nghị định số 3-CP ngày 27-2-1960 của Hội đồng Chính phủ ban hành bản Điều lệ Hải quan;

Căn cứ nghị định số 200-CP ngày 26-5-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định một số điểm cụ thể về chính sách và biện pháp nhằm phát triển sản xuất hàng xuất khẩu,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này bản Quy định về thủ tục xin và cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

Điều 2. — Bản quy định này có hiệu lực từ ngày ban hành và thay thế các thông tư số 146-BNgT/HQ/PC ngày 1-10-1965; số 5310-BNgT/NK ngày 20-11-1976. Các văn bản ủy nhiệm cấp giấy phép hàng hóa xuất nhập khẩu, và các văn bản Bộ Ngoại thương đã ban hành trái với bản quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3. — Các đồng chí chánh văn phòng, cục trưởng Cục Hải quan, giám đốc các vụ có liên quan thuộc Bộ, giám đốc các tổng công ty, công ty xuất nhập khẩu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 2 tháng 10 năm 1982

Bộ trưởng Bộ Ngoại thương

LÊ KHẮC

BẢN QUY ĐỊNH

về thủ tục xin và cấp giấy phép xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa (ban hành kèm theo quyết định số 974-BNgT/VP ngày 2-10-1982 của Bộ Ngoại thương).

Nhằm tăng cường công tác quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa trên nguyên tắc Nhà

nước độc quyền ngoại thương và mọi quan hệ kinh tế khác với nước ngoài;

Bộ Ngoại thương quy định thủ tục xin và cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa như sau.

I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. — Mọi việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều phải có giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 2. — Cơ quan duy nhất có thẩm quyền cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa là Bộ Ngoại thương.

Điều 3. — Hàng hóa nói trong điều 1 bao gồm hàng hóa kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu, hàng mẫu, hàng triển lãm, quảng cáo, hàng tạm xuất khẩu, tạm nhập khẩu, hàng vận tải quá cảnh... kể cả các văn hóa phẩm và bằng sáng chế phát minh có tính chất hàng hóa, hàng nhập khẩu bằng nguồn ngoại tệ, vay nợ, viện trợ và các loại hàng phi mậu dịch.

Điều 4. — Đối tượng được cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa là:

1. Các tổng công ty, công ty xuất nhập khẩu trung ương (kể cả các đơn vị do Bộ Ngoại thương trực tiếp quản lý).

2. Các công ty xuất nhập khẩu tỉnh, thành phố thành lập theo các quy định của nghị định số 200-CP ngày 26-5-1981 của Hội đồng Chính phủ.

3. Các tổ chức kinh tế xã hội và cá nhân có hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 5. — Đơn xin phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa phải lập thành 4 bản (1 bản lưu tại Bộ Ngoại thương, 1 bản gửi cho Cục Hải quan để theo dõi việc thi hành và 2 bản cấp cho Công ty xuất nhập khẩu để làm thủ tục với cơ quan hải quan cửa khẩu), gồm những nội dung chính sau đây:

1. Tên và địa chỉ tổng công ty hoặc công ty xin xuất khẩu, nhập khẩu;

2. Tên và địa chỉ khách hàng (người mua nếu là hàng xuất khẩu; người bán nếu là hàng nhập khẩu);

3. Hàng hóa xin xuất khẩu, nhập khẩu (gồm tên hàng, số lượng, trọng lượng, trị giá);

4. Điều kiện giao hàng;

5. Điều kiện thanh toán;

6. Ngoại tệ dùng để thanh toán;

7. Thời hạn giao hàng;

8. Cửa khẩu xin xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 6. — Đơn xin phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa phải ghi đầy đủ nội dung trên đây không được tẩy xóa, do giám đốc hoặc phó giám đốc đơn vị ký có ghi rõ họ tên và đóng dấu của đơn vị.

Điều 7. — Đề tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty xuất nhập khẩu tỉnh và thành phố ở xa trung ương trong việc xin phép xuất, nhập khẩu hàng hóa, Bộ Ngoại thương sẽ cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu 6 tháng một lần.

Đơn xin phép xuất khẩu, nhập khẩu từng thời kỳ 6 tháng phải ghi rõ tên hàng, số lượng và dự kiến thị trường xuất, nhập khẩu.

Căn cứ vào giấy phép xuất, nhập khẩu 6 tháng, trước mỗi chuyến hàng xuất khẩu, nhập khẩu, công ty xuất nhập khẩu tỉnh, thành phố làm thủ tục với tổ cấp giấy phép xuất nhập khẩu do Bộ Ngoại thương thành lập ở cửa khẩu.

Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu từng chuyến được cấp trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày nhận được đơn xin phép xuất khẩu, nhập khẩu.

II. TRÌNH TỰ XIN VÀ CẤP GIẤY PHÉP

Điều 8. — Trình tự xin và cấp giấy phép xuất khẩu hàng hóa mậu dịch đối với các nước xã hội chủ nghĩa quy định như sau:

— Tổng công ty hoặc công ty xuất nhập khẩu phải gửi đơn xin phép xuất khẩu,

nhập khẩu hàng hóa theo quy định của điều 5 và điều 6, kèm theo hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu.

— Trong trường hợp đơn xin phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa hoặc trong trường hợp hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu không phù hợp với hiệp định, nghị định thư và các điều ước quốc tế nước ta ký với các nước xã hội chủ nghĩa hữu quan, Bộ Ngoại thương sẽ thông báo cho tổng công ty hoặc công ty xuất nhập khẩu trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được đơn xin phép xuất khẩu, nhập khẩu.

Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (kể cả thiết bị toàn bộ) với các nước xã hội chủ nghĩa được cấp theo từng hợp đồng, có giá trị cho đến khi hợp đồng hết hiệu lực và đối với các cửa khẩu gởi trong hợp đồng.

— Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu được Bộ Ngoại thương cấp trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được đơn xin phép xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 9. — Trình tự xin và cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa mậu dịch với các nước ngoài xã hội chủ nghĩa quy định như sau :

— Mọi việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa với các nước ngoài xã hội chủ nghĩa phải phù hợp với kế hoạch xuất khẩu, nhập khẩu của đơn vị và được cơ quan quản lý đơn vị xét duyệt.

Đơn xin phép xuất khẩu, nhập khẩu với các nước ngoài xã hội chủ nghĩa phải theo đúng quy định của điều 5 và 6 và phải phù hợp với hợp đồng đăng ký và lưu ở Bộ Ngoại thương.

— Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa với các nước ngoài xã hội chủ nghĩa (kể cả thiết bị toàn bộ) được cấp cho từng chuyến hàng và chỉ có giá trị xuất khẩu, nhập khẩu tại cửa khẩu và trong thời hạn ghi trong giấy phép.

— Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa từng chuyến với các nước ngoài

xã hội chủ nghĩa được cấp trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày nhận được đơn xin phép xuất khẩu, nhập khẩu.

III. THẺ THỰC THI HÀNH GIẤY PHÉP

Điều 10. — Khi làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu từng chuyến hàng, tổng công ty hoặc công ty xuất nhập khẩu phải xuất trình với cơ quan hải quan cửa khẩu giấy phép do Bộ Ngoại thương cấp. Công ty xuất nhập khẩu tỉnh, thành phố đã được Bộ Ngoại thương cấp giấy phép xuất nhập khẩu từng thời kỳ 6 tháng phải xuất trình với cơ quan hải quan cửa khẩu giấy phép từng chuyến do tổ cấp giấy phép xuất nhập khẩu ở cửa khẩu cấp, kèm theo tờ khai hàng xuất khẩu, nhập khẩu. (Tờ khai hàng phải phù hợp với giấy phép, theo mẫu do Cục hải quan ấn định).

Cơ quan hải quan cửa khẩu chỉ được làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu từng hàng hóa ghi trong giấy phép và tờ khai hàng.

Điều 11. — Trong trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không phù hợp với giấy phép (về mặt hàng, số lượng, trọng lượng v.v...), cơ quan hải quan cửa khẩu không được làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu và phải báo cáo ngay với cục trưởng Cục hải quan bằng phương tiện nhanh nhất. Cục hải quan có trách nhiệm giải quyết trong thời hạn 3 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan hải quan cửa khẩu. Nếu không đủ thẩm quyền giải quyết, cục trưởng Cục hải quan phải báo cáo trong thời hạn 3 ngày nói trên với Bộ Ngoại thương.

Điều 12. — Mọi việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa không có giấy phép và mọi hành vi vi phạm chế độ giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu đều bị xử lý theo luật lệ hải quan và pháp luật Nhà nước.

Điều 13. — Cục hải quan có nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thi hành chế độ giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong phạm vi cả nước.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. - Đối với hàng mẫu, hàng triển lãm, quảng cáo, hàng tạm xuất khẩu, tạm nhập khẩu, hàng vận tải quá cảnh và hàng phi mậu dịch, Bộ Ngoại thương ủy quyền cho cục trưởng Cục hải quan cấp giấy phép.

Hàng tháng, Cục hải quan phải báo cáo với Bộ Ngoại thương tình hình cấp và thực hiện giấy phép xuất, nhập khẩu các loại hàng nói trên.

Điều 15. - Các thông tư số 12-BNgT ngày 25-11-1959 của Bộ Ngoại thương quy định thủ tục xuất nhập khẩu hàng triển lãm, thông tư số 16-LB ngày 19-12-1959 của liên Bộ Ngoại thương - Tài chính quy định thủ tục xuất nhập khẩu hàng mẫu và hàng quảng cáo, thông tư số 206-BNgT/HQ ngày 28-12-1962 của Bộ Ngoại thương quy định thủ tục hàng hóa vận tải quá cảnh vẫn có giá trị thi hành.

Điều 16. - Các đồng chí chánh văn phòng, cục trưởng Cục hải quan, giám đốc các vụ có liên quan thuộc Bộ, giám đốc các tổng công ty, công ty xuất nhập khẩu chịu trách nhiệm thi hành bản quy định này.

THÔNG TƯ số 53-BNgT/VP ngày 2-10-1982 hướng dẫn thi hành quyết định số 974 - BNgT/VP ngày 2-10-1982 của Bộ Ngoại thương về thủ tục xin và cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

Ngày 2 tháng 10 năm 1982, Bộ Ngoại thương đã ra quyết định số 974-BNgT/VP ban hành bản Quy định về thủ tục xin và cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (dưới đây gọi tắt là bản quy định).

Để thi hành quyết định nói trên, Bộ hướng dẫn cụ thể một số điểm sau đây:

I. CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

Căn cứ điều 13 của nghị định số 200-CP ngày 23-5-1981 của Hội đồng Chính phủ về chế độ cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, bản quy định đã ghi rõ trong điều 1 và điều 2 như sau: «Mọi việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều phải có giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu. Cơ quan duy nhất có thẩm quyền cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa là Bộ Ngoại thương».

Theo quy định này, mọi loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, dưới bất kỳ hình thức nào, đều do Bộ Ngoại thương thống nhất quản lý và cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu.

Các văn bản ủy nhiệm cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu Bộ Ngoại thương ký trước đây đều bãi bỏ. Từ ngày 1 tháng 1 năm 1983, mọi hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đều do Bộ Ngoại thương cấp giấy phép. (Đơn xin phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa do Cục hải quan in theo mẫu thống nhất và bán cho các tổng công ty, công ty xuất nhập khẩu trung ương và địa phương).

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

Căn cứ điều 4 bản quy định, giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng mậu dịch cấp cho các đối tượng sau đây:

1. Các tổng công ty, công ty xuất nhập khẩu trung ương (kể cả các đơn vị do Bộ Ngoại thương trực tiếp quản lý).

2. Các công ty xuất nhập khẩu tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được thành lập theo các quy định của nghị định số 200-CP ngày 23-5-1981 của Hội đồng Chính phủ (mỗi tỉnh, thành phố cần tập trung đầu mối giao dịch, ký kết hợp đồng xuất nhập khẩu vào một công ty xuất nhập khẩu).